TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2022/HSST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Trần Đức Hiếu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng: Ông Phan Quang Đại Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại cơ sở Nhà văn hóa khu dân cư số 12, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC N; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: tổ 20, phường N D, quận H C, TP Đà Nẵng; chỗ ở: tổ 49, phường H K N, quận L C, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (chết) và bà Ngô Thị L, có vợ: Lương Thị Kim X có 02 con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ 2018; Tiền án: Bản án 145/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 61/HSST ngày 13/7/2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 27 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2022 (có mặt tại phiên tòa).

PHAN NGỌC T; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: K 235/33 Ô I K, phường H C 2, quận H C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Phòng 711, nhà B1 khu chung cư H X, phường H X, quận C L, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD: 048091008372 cấp ngày 28/6/2021 Nơi

cấp: Cục CSQLHC và TTXH; con ông Phan Ngọc T, sinh năm: 1960 và bà Đặng Thị Kim Q, sinh năm: 1963. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc N (sinh năm: 1994); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2011 Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 8037 ngày 14/9/2011

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 23/5/2022 (có mặt tại phiên tòa).

NGUYỄN VĂN Đ; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 52, phường H P, quận C L, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn phế liệu. Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 (chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1971. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi trú (có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

Bà Hà Thị N, sinh năm: 1961. Trú tại: Số 109 Tôn Thất Thuyết, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1978. Trú tại: Số 31 Bùi Kỷ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Ông Trần Hoàng L, sinh năm: 1990. Trú tại: Số 87 Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Bà Phan Thị B và ông Phạm Minh Q. Trú tại: Tổ 06, thôn Bầu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Ông Lê Lộc H, sinh năm: 1993. Trú tại: Khối 5, thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Bà Trần Nguyệt T, sinh năm: 1991. Trú tại: Số 112 Xuân Thủy, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (tất cả người bị hại đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh N; sinh năm: 1987. Trú tại: Tổ 43, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2022 đến ngày 19/5/2022 trên địa bàn quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức N và Phan Ngọc T đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ T là người cảnh giới và điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 43C1-062.45 chở N, còn N trực tiếp vào lấy trộm tài sản. Với thủ đoạn trên, N và T đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 01/5/2022, T và N đến trước số nhà 109 đường Tôn Thất Thuyết, cùng lấy xe mô tô hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 43K4-6424 trị giá 3.500.000 đồng của bà Hà Thị Ngôn. Sau đó, cả hai mang đến bán tại cửa hàng phế liệu của Nguyễn Văn Đại với giá 700.000 đồng. Sau khi mua xe, Đại đã bán lại cho Nguyễn Thanh Niên với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 15/5/2022, T chở N đến trước số nhà 31 đường Bùi Kỷ lấy xe đạp hiệu GIANT màu đen trị giá 11.151.000 đồng của ông Nguyễn Hữu Hòa. Sau đó, cả hai cùng mang đến chợ trời bán cho một thanh niên với giá 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 19/5/2022, T chở N đến trước số nhà 87 đường Cách Mạng Tháng Tám, lấy chiếc xe đạp hiệu GIANT ATX 830 màu trắng trị giá 4.900.000 đồng của anh Trần Hoàng Lâm.. Sau đó, cả hai mang đến chợ trời bán với giá 800.000 đồng.

Vụ thứ tư: ngày 05/5/2022, T chở N đến trước số nhà 173 đường Nguyễn Mậu Tài, trộm cắp xe mô tô hiệu Dame có dán decan Honda Dream, màu đen gắn biển kiểm soát 43H2-1436 trị giá 1.600.000 đồng của chị Phan Thị Bình. Sau đó, cả hai cùng mang đến bán tại cửa hàng phế liệu của Nguyễn Văn Đại với giá 600.000 đồng và đã chia nhau tiêu xài hết. Chiếc xe trên Đại đã bán lại cho người thu mua phế liệu (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: ngày 9/5/2022, chở N đến trước số nhà 315 đường Lê Quảng Chí, trộm cắp xe mô tô hiệu Deahan, gắn biển kiểm soát 43H1-7375 trị giá 1.000.000 đồng của anh Lê Lộc Hạnh dựng trước nhà, không có người trông coi. Sau đó, cả hai cùng mang đến bán tại cửa hàng phế liệu của Nguyễn Văn Đại với giá 600.000 đồng và đã chia nhau tiêu xài hết. Chiếc xe trên Đại đã bán lại cho người thu mua phế liệu với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 9 giờ ngày 20/5/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, gắn biển kiểm soát 43H4-5060 của N chở N đến trước số 112

nhà đường Xuân Thủy trộm cắp xe một xe đạp hiệu SAWAGA, màu đỏ đen trị giá 1.567.020 đồng của chị Trần Nguyệt Thủy để trước nhà. Sau đó, cả hai đang trên đường mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an phát hiện mời về trụ sở làm việc.

***Tang vật tạm giữ**

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 43K4-6424

- 01 xe đạp thể thao hiệu SAWAGA màu đỏ đen;

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 43C1-062.45;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển kiểm soát 43H4-5060;

- 01 đĩa CD chứa các đoạn video về hành vi trộm cắp của các bị cáo;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 43K4-6424 là tài sản của bà Hà Thị Ngôn và 01 xe đạp thể thao hiệu SAWAGA màu đỏ đen của chị Trần Nguyệt Thủy, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho chị Ngôn và chị Thủy. Chị Ngôn và chị Thủy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 43C1-062.45; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển kiểm soát 43H4-5060 là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để kiểm tra xác minh;

Đối với 01 đĩa CD chứa các đoạn video về hành vi trộm cắp của các bị cáo tiếp tục tạm giữ đi kèm hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSCL ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đức N và Phan Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đại về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện VKSND quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức N và Phan Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đại về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS và đề nghị:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức N áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nghĩa từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Đối với bị cáo Phan Ngọc T áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa các đoạn video về hành vi trộm cắp của các bị cáo tiếp tục tạm giữ chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Đức N và Phan Ngọc T đã cùng nhau bàn bạc thống nhất phân công người đứng cảnh giới, người trực tiếp vào lấy trộm tài sản. Do đó, chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 01/5/2022 đến ngày 19/5/2022, N, T đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.551.000 đồng. Nguyễn Văn Đại mặc dù biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời nên phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên đã trộm cắp tài sản. bởi lẽ các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Hành vi của các bị cáo không

những xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo khi lấy cắp tài sản đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, người đứng ở ngoài cảnh giới còn người kia trực tiếp vào lấy cắp tài sản như vậy là phạm tội có tổ chức được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn Đại biết rõ những tài sản này do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua rồi bán lại cho người khác thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo Đại đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng.Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N và Phan Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đại phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Đức N, Phan Ngọc T bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Đức N theo Bản án 145/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó HĐXX xét thấy khi lên mức hình phạt bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phan Ngọc T là người có nhân thân xấu, đã được vào trường giáo dưỡng 24 tháng, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục nhiều lần cùng với bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đối với bị cáo cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ bị cáo là người có nhân thân tốt, qua quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bản thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc thường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo về cho địa phương là UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục vẫn có tác dụng răn đe bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6].*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trần Hoàng Lâm yêu cầu bồi thường 4.900.000 đồng và bị hại ông Phạm Minh Quốc bà Phan Thị Bình yêu cầu bồi

thường 1.600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo N và T đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó chia phần bị cáo N phải bồi thường cho Trần Hoàng Lâm số tiền 2.450.000 đồng; Bồi thường cho ông Phạm Minh Quốc và bà Phan Thị Bình số tiền 800.000 đồng.

Bị cáo T phải bồi thường cho Trần Hoàng Lâm số tiền 2.450.000 đồng. Bồi thường cho ông Phạm Minh Quốc bà Phan Thị Bình số tiền 800.000 đồng.

Đối với số tiền 300.000 đồng Nguyễn Văn Đại thu lợi bất chính buộc bị cáo Đại phải giao nộp để sung quỹ Nhà nước.

[7].Vấn đề liên quan khác: Đối với Nguyễn Thanh Niên là người mua xe máy 43K4-6424 từ Đại, tuy nhiên Niên không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với những người thu mua phế liệu và người mua xe đạp do các bị cáo trộm cắp, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh và xử lý khi đủ cơ sở.

[8].Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố**:** Bị cáo Nguyễn Đức N, Phan Ngọc T, phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1.Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/5/2022.

2.Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt: bị cáo Phan Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/5/2022.

3.Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày 09/12/2022. Giao bị cáo về cho UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ.

4.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N bồi thường cho Trần Hoàng Lâm số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) và trả ông Phạm Minh Quốc và bà Phan Thị Bình số tiền 800.000 đ.

Buộc bị cáo Phan Ngọc T bồi thường cho Trần Hoàng Lâm số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) và trả ông Phạm Minh Quốc và bà Phan Thị Bình số tiền 800.000 đ.

5.Truy thu bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền thu lợi bất chính là 300.000đ để sung công quỹ nhà nước

6.Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 43C1-062.45; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển kiểm soát 43H4-5060 là phương tiện các bị can sử dụng để đi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để kiểm tra xác minh;

Đối với 01 đĩa CD chứa các đoạn video về hành vi trộm cắp của các bị cáo tiếp tục tạm giữ đi kèm hồ sơ vụ án.

**Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326 /2016 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu là 200.000 đồng; bị cáo Phan Ngọc T phải chịu là 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Đại phải chịu là 200.000 đồng

Án phí DSST: bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu là 300.000 đồng; bị cáo Phan Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu mà các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an quận Cẩm Lệ;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS Q.Cẩm Lệ;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ